

217-293 Tc 359

# TY-RAP® Cable Tie Selection Chart

## Standard Cable Ties

## Actual Size

| Catalogue No. | Bundle g<br>mm min - max | Tie Length<br>mm | Tie Width<br>mm | Minimum<br>Tensile<br>Strength kg | MIL No.   | Installing Tool                 |
|---------------|--------------------------|------------------|-----------------|-----------------------------------|-----------|---------------------------------|
| TY 23 M *     | 1.6-16                   | 92               | 2.4             | 8.2                               | MS-3367-4 | WT 1 - WT 193 - WT 199 - TR 227 |
| TY 2315 M     | 38                       | 178              | 2.4             | 8.2                               |           | WT 1 - WT 193 - WT 199 - TR 227 |
| TY 232 M      | 1.6-50                   | 200              | 2.4             | 8.2                               |           | WT 1 - WT 193 - WT 199 - TR 227 |
| TY 234 M      | 1.6-102                  | 366              | 2.4             | 8.2                               |           | WT 1 - WT 193 - WT 199 - TR 227 |
| TY 24 M *     | 1.6-29                   | 140              | 3.6             | 13.6                              | MS-3367-5 | WT 1 - WT 193 - WT 199 - TR 227 |
| TY 242 M      | 1.6-50                   | 208              | 3.6             | 18.2                              |           | WT 1 - WT 193 - WT 199 - TR 227 |
| TY 26 M *     | 1.6-76                   | 281              | 3.6             | 18.2                              |           | WT 1 - WT 193 - WT 199 - TR 227 |
| TY 244 M      | 1.6-103                  | 368              | 3.6             | 18.2                              |           | WT 1 - WT 193 - WT 199 - TR 227 |
| TY 25 M *     | 1.6-45                   | 168              | 4.8             | 22.7                              | MS-3367-1 | WT 1 - WT 193 - WT 199 - TR 227 |
| TY 253 M      | 1.6-78                   | 293              | 4.8             | 22.7                              | MS-3367-7 | WT 1 - WT 193 - WT 199 - TR 227 |
| TY 28 M *     | 1.6-102                  | 360              | 4.8             | 22.7                              | MS-3367-2 | WT 1 - WT 193 - WT 199 - TR 227 |
| TY 272 M      | 4.8-50                   | 203              | 7.6             | 54.4                              |           | WT 2 - WT 197                   |
| TY 27 M *     | 4.8-90                   | 338              | 7.6             | 54.4                              | MS-3367-3 | WT 2 - WT 197                   |
| TY 29 M       | 4.8-229                  | 762              | 7.6             | 54.4                              | MS-3367-6 | WT 2 - WT 197                   |

### ORDERING INFORMATION:

#### Outdoor Types

For outdoor types, add suffix "X" to the respective catalogue number, e.g. TY-25 M X. Outdoor cable tie types are available in black colour only.

#### Coloured Types

For coloured ties (standard type: natural nylon), add the respective suffix numbers to catalogue numbers, e.g. TY-25 M-2 = red colour.

#### COLOUR CODE:

0 - Black 3 - Orange 6 - Blue  
1 - Brown 4 - Yellow 7 - Purple  
2 - Red 5 - Green 8 - Grey

\* Distributor preferred stock items

### High-temperature Types

For high-temperature cable ties (up to +145°C), add the letter "H" to the catalogue number, e.g. TYH-25 M.

### Military Specifications

TY-RAP® cable ties comply with various MIL specs of the U.S. Air Force, Marines, and Ground Forces as well as with NASA standards. Detailed information is available on request from our Product Marketing Services.

Column "MIL No." of this selection chart contains the standard MS specification numbers. Cable ties without MS numbers comply to the same MIL specs but are designed for larger or smaller bundle diameters.